

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Vật lý; Chuyên ngành: Vật lý chất rắn

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Dương Anh Tuấn

2. Ngày tháng năm sinh: 30/04/1980; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: phường An Lạc, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Khu Nam Sơn, Phường Nam Khê, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Phòng A12A10, Tòa A, Khu Đô thị Xuân Mai, HH2, Dương Nội, Yên Nghĩa, Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0906030096;

E-mail: tuan.duonganh@phenikaa-uni.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2002 đến năm 2018: Giảng viên, Trưởng Bộ môn Vật lý, Phó trưởng phòng KHCN&QHQT tại Trường Đại học Công nghệ Quảng Ninh (Trước tháng 12/2007 là Trường Cao đẳng Kỹ thuật Mỏ)

Từ năm 2010 đến năm 2014: Nghiên cứu sinh (Được Trường Đại học Công nghệ Quảng Ninh cử đi học) tại Trường Đại học Ulsan, Hàn Quốc (University of Ulsan, South Korea)

Từ năm 2014 đến năm 2016: NCS sau tiến sĩ (Postdoc) (Được Trường Đại học Công nghệ Quảng Ninh Quyết định cho đi để tăng cường hợp tác nghiên cứu) tại Trường Đại học Ulsan, Hàn Quốc (University of Ulsan, South Korea)

Từ năm 2017 đến năm 2018: Giảng viên, Phó trưởng phòng KHCN&QHQT tại Trường Đại học Công nghệ Quảng Ninh

Từ năm 2018 đến năm 2020: Giảng viên, Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu và Công nghệ Phenikaa, Phó trưởng phòng KHCN&HTQT Trường Đại học Phenikaa tại Trường Đại học Phenikaa

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên, Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu và Công nghệ Phenikaa, Phó trưởng phòng KHCN&HTQT; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Viện trưởng

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Phenikaa

Địa chỉ cơ quan: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 0242 2180 336

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 06 năm 2002, ngành: Vật lý, chuyên ngành: Vật lý

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG Hà Nội

- Được cấp bằng ThS ngày 22 tháng 04 năm 2010, ngành: Vật lý, chuyên ngành: Vật lý chất rắn

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

- Được cấp bằng TS ngày 14 tháng 08 năm 2014, ngành: Vật lý, chuyên ngành: Vật lý chất rắn

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Ulsan, Hàn Quốc

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Phenikaa

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Vật lý

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu chế tạo và nâng cao độ phẩm chất nhiệt điện của các đơn tinh thể và vật liệu nano-composite bán dẫn cấu trúc layer.
- Nuôi đơn tinh thể bán dẫn cấu trúc lớp (layer structure semiconductor) cho các ứng dụng điện tử và năng lượng.
- Chế tạo vật liệu nano từ tính trên nền kim loại chuyển tiếp 3D cho các ứng dụng điện tử.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 5 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);

- Đã hoàn thành 1 đề tài NCKH cấp Nhà nước;

- Đã công bố (số lượng) 43 bài báo KH, trong đó 38 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng 0 tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
Không có			

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

Tôi nhận thấy mình có đầy đủ các tiêu chuẩn của nhà giáo và luôn hoàn thành các nhiệm vụ được giao đối với một giảng viên. Có ý thức chấp hành kỷ luật; tích cực học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; Luôn hoàn thành các công việc mà cơ quan, đoàn thể giao phó; Đảm bảo các chuẩn mực của Nhà giáo

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên *:

- Tổng số 12 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/Số giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	

1	2008-2009					120		120/120/140 (Được cử đi học cao học nên chỉ phải đảm nhiệm 50% khối lượng giảng dạy)
2	2009-2010					120		120/120/140 (Được cử đi học cao học nên chỉ phải đảm nhiệm 50% khối lượng giảng dạy)
3	2016-2017					90		90/90/216 (Định mức cho Trưởng bộ môn là 80% của 270 giờ chuẩn)
3 năm học cuối								
4	2017-2018			2		60		60/130/90 (Định mức cho Phó trưởng phòng là 30% của 270 giờ chuẩn)

5	2018-2019			3		45		45/185/90 (Định mức cho Phó trưởng phòng là 30% của 270 giờ chuẩn)
6	2019-2020					94		94/94/90 (Định mức cho Phó trưởng phòng là 30% của 270 giờ chuẩn)

() - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.*

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Hàn Quốc năm 2014

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bảo vệ Luận án Tiến sĩ tại Hàn Quốc bằng Tiếng Anh

4. Hướng dẫn NCS, học viên CH, BSCK, BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Hào		X		X	12/2017 đến 12/2018	Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội	2018
2	Nguyễn Văn Trọng		X	X		12/2017 đến 12/2018	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	2018
3	Đinh Thị Mỹ Hào		X	X		12/2018 đến 10/2019	Trường Đại học Quy Nhơn	2019
4	Nguyễn Hồng Chiến		X	X		12/2018 đến 10/2019	Trường Đại học Quy Nhơn	2019

5	Trần Khoa Đăng		X	X		12/2018 đến 10/2019	Trường Đại học Quy Nhơn	2019
---	----------------	--	---	---	--	---------------------------	-------------------------------------	------

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Không có							

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS: 0

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					

1	Nghiên cứu tổng hợp và khảo sát ảnh hưởng của nồng độ pha tạp các nguyên tố In, Bi, Sb lên tính chất nhiệt điện của đơn tinh thể bán dẫn SnSe cấu trúc lớp dạng khối và màng mỏng	CN	103.02-2016.09, cấp Nhà nước	01/04/2017 đến 31/03/2019	19/06/2019 Kết quả: Đạt
---	---	----	------------------------------	---------------------------	----------------------------

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Influence of Ga content on the structure and anomalous Hall effect of Fe _{1-x} Ga _x thin films on GaSb(100)	5	Có	Journal Applied Physics	Quốc tế uy tín - SCI IF: 2.328	3	115 , 17, 17C742 (1-4)	2014

2	Ferromagnetism and magneto-transport properties of Mn _{0.92} Ca _{0.08} As thin film grown on Al ₂ O ₃ (0001) substrate	5	Không	Journal Applied Physics	Quốc tế uy tín - SCI IF: 2.328	2	115 , 17, 17A930 (1-4)	2014
3	Influences of the first-to-second order magnetic phase transformation on the transport properties of La _{0.7} Ca _{0.3-x} BaxMnO ₃ compounds	5	Không	Journal Applied Physics	Quốc tế uy tín - SCI IF: 2.328	7	115 , 17, 17C706 (1-5)	2014
4	Electrical and Magnetotransport Properties of La _{0.7} Ca _{0.3} Mn _{1-x} CoxO ₃	6	Không	IEE Transactions on Magnetics	Quốc tế uy tín - SCIE IF: 1.651	1	50 , 6, 1-4	2014
5	Transport and magnetic properties of Bi ₂ Fe ₄ O ₉ -Fe ₃ O ₄ nanocomposite films grown on LaAlO ₃ (100) substrates by molecular beam epitaxy	4	Có	Materials Letters	Quốc tế uy tín - SCI IF: 3.019	4	100 , 177-179	2013
6	Formation and ferromagnetic properties of FeSi thin films	5	Không	Journal Applied Physics	Quốc tế uy tín - SCI IF: 2.328	6	113 , 17, 17C306 (1-3)	2013

7	Strain effects in epitaxial Mn ₂ O ₃ thin film grown on MgO(100)	4	Không	Journal Applied Physics	Quốc tế uy tín - SCI IF: 2.328	5	113 , 17, 17A314 (1-4)	2013
8	Origin of ferromagnetism in BaTiO ₃ nanoparticles prepared by mechanical milling	6	Không	Journal Applied Physics	Quốc tế uy tín - SCI IF: 2.328	30	113 , 17, 17E305 (1-4)	2013
9	Structural and optical properties of polycrystalline NiO thin films prepared by using the oxidation of the metallic Ni	6	Không	Journal of the Korea Physical Society	Quốc tế uy tín - SCI IF: 0.63	4	63 , 3, 1199-1202	2013
10	Magnetism and transport properties of epitaxial Fe-Ga thin films on GaAs (001)	5	Có	Journal Applied Physics	Quốc tế uy tín - SCI IF: 2.328	2	111 , 7, 07C517(1-3)	2012
11	Giant magnetocaloric effect of Mn _{0.92} Ba _{0.08} As thin film grown on Al ₂ O ₃ (0001) substrate	5	Không	Journal Applied Physics	Quốc tế uy tín - SCI IF: 2.328	7	111 , 7, 07C310 (1-3)	2012

12	Structure, magnetic and transport properties of Cu-doped Bi ₂ Te ₃ and Sb ₂ Te ₃ single crystals	8	Có	Journal of the Korea Physical Society	Quốc tế uy tín - SCI IF: 0.63	3	61 , 10, 1675-1678	2012
13	Magnetic and Magnetotransport properties of La _{0.7} Sr _{0.2} Ca _{0.1} MnO ₃ prepared from nanoparticles	6	Không	IEE Transactions on Magnetism	Quốc tế uy tín - SCIE IF: 1.651	4	48 , 11, 4018-4021	2012
14	Effect of preparation conditions on optical properties of CdTe quantum dot dispersed in water	6	Không	VNU Journal of Science: Mathematics-Physics		2	28 , 39-45	2012
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
15	Se/Sn flux ratio effects on epitaxial SnSe thin films; Crystallinity & domain rotation	11	Không	Journal of Alloys and Compounds	Quốc tế uy tín - SCI IF: 4.175		840 , 155680	2020
16	A plausible method of preparing the ideal p-n junction interface of a thermoelectric material by surface doping	13	Không	Applied Surface Science	Quốc tế uy tín - SCI IF: 5.155		520 , 146314 (1-5)	2020

17	Fabrication and characteristics of Zn _{1-x} Sn _x O nanorod/ITO composite photocatalytic films	7	Không	Materials Research Express	Quốc tế uy tín - SCIE IF: 1.151		7 , 4, 045504 (1-9)	2020
18	Enhanced magneto-transport and thermoelectric properties of MnP nanorod thin films grown on Si(100)	7	Có	Journal of Magnetism and Magnetic Materials	Quốc tế uy tín - SCI IF: 2.683		482 , 287-291	2019
19	High thermoelectric power factor in SnSe ₂ thin film grown on Al ₂ O ₃ substrate	15	Có	Materials Research Express	Quốc tế uy tín - SCIE IF: 1.151		6 , 6, 066420	2019
20	2D semiconducting α -In ₂ Se ₃ single crystals: Growth and huge anisotropy during transport	4	Có	Journal of Alloys and Compounds	Quốc tế uy tín - SCI IF: 4.175	1	810 , 151968 (1-5)	2019
21	Tuning transport and magnetic properties of Co _x Fe _{3-x} O ₄ thin films by Co content	5	Có	Journal of Alloys and Compounds	Quốc tế uy tín - SCI IF: 4.175	2	772 , 1095-1099	2019

22	Impact of 1, 2-ethanedithiol treatment on luminescence and charge-transport characteristics in colloidal quantum-dot LEDs	4	Không	Nanotechnology	Quốc tế uy tín - SCI IF: 3.399		30 , 50, 505202 (1-8)	2019
23	Facile synthesis of single phase α -Zn ₂ SiO ₄ :Mn ²⁺ phosphor via high-energy planetary ball milling and post-annealing method	9	Không	Journal of Luminescence	Quốc tế uy tín - SCI IF: 2961	2	215 , 116612	2019
24	Surface oxygen vacancies of ZnO: A facile fabrication method and their contribution to the photoluminescence	8	Không	Journal of Alloys and Compounds	Quốc tế uy tín - SCI IF: 4.175	7	791 , 722- 729	2019
25	Magnetically tunable organic semiconductors with superparamagnetic nanoparticles	13	Không	Materials Horizons	Quốc tế uy tín - SCI IF: 14.356	1	6 , 9, 1913- 1922	2019
26	Effects of 1,2-ethanedithiol concentration on performance improvement of quantum-dot LEDs	4	Không	RSC Advances	Quốc tế uy tín - SCI IF: 3.049		9 , 66, 38464–38468	2019

27	Electrical and magnetic properties of $\text{La}_{0.7}\text{Ca}_{0.3}\text{Mn}_{0.9}\text{Co}_{0.1}\text{O}_3$ locating at a threshold of the first- and second-order phase transitions	8	Không	Journal of Magnetism and Magnetic Materials	Quốc tế uy tín - SCI IF: 2.683	2	470 , 59-63	2019
28	Effect of dopants and nano structuring on the thermoelectric properties of ZnO materials	3	Không	Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology	Quốc tế uy tín - ESCI	1	10 , 023001 (1-13)	2019
29	Thermoelectric Properties of Hot-Pressed Bi-Doped n-Type Polycrystalline SnSe	9	Có	Nanoscale Research Letters	Quốc tế uy tín - SCI IF: 3.165	7	13 , 200, 1-7	2018
30	Modulated electrical and magnetic properties of Mn thin film by structural deformation of BaTiO_3	8	Có	Applied Physics Express	Quốc tế uy tín - SCI IF: 2.772		11 , 8, 083001 (1-3)	2018
31	Photodetector Based on Multilayer SnSe_2 Field Effect Transistor	13	Không	Journal of nanoscience and nanotechnology	Quốc tế uy tín - ISI IF: 1.354	2	18 , 6, 4243–4247	2018

32	Optimizing the Carrier Density and Thermoelectric Properties of Sb ₂ Te ₃ Films by Using the Growth Temperature	8	Không	Journal of the Korean Physical Society	Quốc tế uy tín - SCI IF: 0.63	3	72 , 8, 915–919	2018
33	Formation of Fe ₂ SiO ₄ thin films on Si substrates and influence of substrate to its thermoelectric transport properties	6	Không	Physica B: Condensed Matter	Quốc tế uy tín - SCI IF: 1.874	1	532 , 80-83	2018
34	Origin of p-type characteristics in a SnSe single crystal	9	Không	Applied Physics Letter	Quốc tế uy tín - SCI IF: 3.521	33	110 , 26, 262106 (1-5)	2017
35	Achieving ZT=2.2 with Bi-doped n-type SnSe single crystals	13	Có	Nature communications	Quốc tế uy tín - SCI IF: 11.878	164	7 , 13713 (1-6)	2016
36	Synthetic hybrid Co ₂ FeGe/Ge(Mn) superlattice for spintronics applications	8	Không	Applied Physics Letter	Quốc tế uy tín - SCI IF: 3.521		109 , 17, 172401 (1-5)	2016

37	A microscopic study investigating the structure of SnSe surfaces	5	Không	Surface Science	Quốc tế uy tín - SCI IF: 1.849	22	651 , 22, 5-9	2016
38	New synthesis of MnSi ₂ thin film and its thermoelectric properties	7	Không	Journal of Vacuum Science & Technology A: Vacuum, Surfaces, and Films	Quốc tế uy tín - SCI IF: 1.833	2	33 , 6, 061516 (1-4)	2015
39	Magneto-transport and thermoelectric properties of epitaxial FeSb ₂ thin film on MgO substrate	7	Có	Applied Physics Letter	Quốc tế uy tín - SCI IF: 3.521	3	106 , 3, 032106 (1-4)	2015
40	Temperature Gradient: A Simple Method for Single Crystal Growth	6	Có	VNU Journal of Science: Mathematics –Physics			35 , 1, 41-46	2019
41	Cấu trúc và tính chất nhiệt điện của đơn tinh thể SnSe khảo sát trong vùng nhiệt độ thấp	5	Có	Proceeding – SPMS 2019			2 , 557-560	2019
42	Năng cao hiệu suất thiết bị LED sử dụng chấm lượng tử CdSe@ZnS được xử lý bằng 1,2-Ethanedithiol	3	Không	Proceeding – SPMS 2019			2 , 812-815	2019
43	Vật liệu nhiệt điện: Lịch sử phát triển và tiềm năng ứng dụng	5	Có	Proceeding – SPMS 2017			2 , 603-608	2017

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà U.V là tác giả chính sau khi

được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 8

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS. 7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
Không có				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ	Vai trò	Cơ sở giáo dục đại học
Không có			

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu): (2016-2017: thiếu 18 giờ)

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu): (2008-2009: thiếu 20 giờ); (2009-2010: thiếu 20 giờ); (2016-2017: thiếu 126 giờ)

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tỉnh Quảng Ninh, ngày 29 tháng 06 năm 2020

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)